

# Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh của dịch Covid-19: trường hợp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Vũ Hùng Cường<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Thành công trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hội nhập kinh tế quốc tế đã giúp nhiều hàng hóa chủ lực của Việt Nam có mặt trên các thị trường lớn, xác lập được vị thế cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bài viết phân tích vai trò của một số ngành chủ lực trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu hiện nay như công nghiệp điện tử, dệt may, da giày, chế biến nông - thủy sản. Trên cơ sở chỉ ra những khó khăn của doanh nghiệp (DN) trong bối cảnh của dịch Covid-19, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để đảm bảo duy trì vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

**Từ khóa:** Chuỗi cung ứng toàn cầu, Dịch Covid-19, Công nghiệp chế biến, chế tạo, Công nghiệp điện tử, Dệt may, Da giày, Chế biến nông - thủy sản, Việt Nam

**Abstract:** Success in attracting foreign direct investment and international economic integration has enabled access to major markets for some of Vietnamese key products, developing its competitive position in the global supply chain. The article analyzes the role of some key sectors in the manufacturing industry of Vietnam in the current global supply chain such as electronics, textile, footwear, agro-fishery processing. Pointing out the difficulties of enterprises in the context of the Covid-19 epidemic, the article provides some suggestions to ensure and maintain Vietnam's position in the global supply chain.

**Keywords:** Global Supply chain, Covid-19 Epidemic, Manufacturing Industry, Electronics, Textile, Footwear, Agro-fishery Processing, Vietnam

## Mở đầu

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội ở tất cả các cấp độ, từ người dân, DN đến quốc gia, toàn cầu. Sự bùng phát dịch Covid-19, đặc biệt là sự xuất hiện của

biến thể Delta lây lan nhanh khiến nhiều địa phương ở Việt Nam, đặc biệt là các tỉnh, thành phố phía Nam phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ *Về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19* trong thời gian kéo dài, dẫn đến rất nhiều hệ lụy về kinh tế và xã hội. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy bởi sự đứt gãy chuỗi sản xuất và chuỗi cung ứng

---

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: vuhungcuong07@gmail.com

vận chuyên hàng hóa, làm ảnh hưởng đến vai trò của quốc gia, của DN trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

### **1. Đánh giá thực trạng vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu và khó khăn của doanh nghiệp trong bối cảnh của dịch Covid-19**

#### *i) Ngành công nghiệp điện tử*

Ngành công nghiệp điện tử là ngành chủ lực về xuất khẩu và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, có vị trí then chốt trong nền kinh tế và có tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác. Sản phẩm chính của công nghiệp điện tử là linh kiện điện tử, điện thoại nguyên chiếc, linh kiện điện thoại, ti vi lắp ráp, máy tính bảng, ipad và máy vi tính. Khác với các ngành cũng có tính chất gia công, lắp ráp, thâm dụng lao động khác trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như dệt may và da giày, ngành công nghiệp điện tử tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu ở trình độ kỹ thuật cao hơn, trong đó giữ vai trò chủ đạo là các DN FDI, đa phần là công ty con của các tập đoàn đa quốc gia với ưu thế vượt trội về công nghệ và chuỗi cung ứng sẵn có của công ty mẹ đặt ở nước ngoài.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê (2021), nhờ tốc độ tăng trưởng ấn tượng, linh kiện điện tử, máy tính và linh kiện khác đã vượt qua dệt may trở thành nhóm hàng xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam kể từ năm 2019. Năm 2020, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện bởi chuỗi cung ứng hàng hóa của các tập đoàn đa quốc gia đã được thiết lập hoàn thiện với vai trò đầu mối về linh kiện đầu vào/sản phẩm cuối cùng đầu ra của các nhà máy ở Trung Quốc. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan (Dẫn theo: Bộ Công thương Việt Nam, 2021a), xuất khẩu

nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đã giúp xuất khẩu điện tử Việt Nam đứng thứ 12 trên thế giới và thứ 3 trong khu vực ASEAN năm 2020.

Mặc dù giá trị xuất khẩu cao, đóng góp tỷ trọng đáng kể trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, nhưng ưu thế xuất khẩu hàng điện tử vẫn thuộc khu vực FDI. Các DN FDI chiếm tới 95% giá trị xuất khẩu hàng điện tử, thậm chí trong 3 tháng đầu năm 2021: chiếm 99% giá trị xuất khẩu đối với mặt hàng điện thoại và linh kiện, 98% đối với mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện. Tỷ lệ nội địa hóa ngành công nghiệp điện tử hiện nay rất thấp, chỉ khoảng 5-10%. DN công nghiệp hỗ trợ ngành công nghiệp điện tử trong nước đã tham gia vào chuỗi giá trị của ngành nhưng phần lớn là cung cấp các sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị thấp. Sự liên kết giữa các DN cung ứng trong nước với các DN FDI và các tập đoàn đa quốc gia còn mờ nhạt (Anh Minh, 2021). Trong top 10 DN đứng đầu trong lĩnh vực công nghiệp điện tử ở Việt Nam (Xem: Hrchannels, 2020), có 5 DN ở thành phố Hồ Chí Minh, 2 DN ở Bình Dương, 1 DN ở Đồng Nai - đều là những địa phương đang bị dịch Covid-19 bùng phát mạnh, phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trong thời gian kéo dài, DN gặp nhiều khó khăn trong tổ chức sản xuất, đáp ứng các đơn hàng theo chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ngành công nghiệp điện tử có độ mở lớn, tham gia mạnh vào hoạt động xuất nhập khẩu và chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự suy giảm năng lực sản xuất của các nhà cung cấp nguyên vật liệu, linh kiện đầu vào, đặc biệt là từ Trung Quốc - nguồn cung cấp nguyên vật liệu và linh kiện chủ yếu cho các DN lắp ráp ở Việt Nam, cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng vận chuyên toàn cầu và khó khăn bởi các quy định

phòng, chống dịch Covid-19 thiếu thống nhất giữa các địa phương dọc tuyến đường vận chuyển hàng hóa, quy định về danh mục hàng hóa thiết yếu trong “luồng xanh”, dẫn đến thiếu nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào cho DN sản xuất công nghiệp. Yêu cầu bảo đảm phòng, chống dịch Covid-19 khiến DN chỉ hoạt động một phần công suất theo mô hình “3 tại chỗ” với chi phí rất lớn, nhiều lao động có kỹ năng không thể ở lại nhà máy để sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ”. Những bất cập này khiến ngay cả các DN ngành công nghiệp điện tử vốn có vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu<sup>1</sup> cũng gặp khó khăn lớn trong duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo các đơn hàng, có nguy cơ mất đơn hàng và khách hàng. Đồng thời, những khó khăn này cũng dẫn đến khả năng DN FDI thu hẹp quy mô sản xuất và rút vốn ra khỏi Việt Nam nếu tình hình không được cải thiện kịp thời. Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia, kỹ sư nước ngoài không thể nhập cảnh vào Việt Nam nên đã gây ra tình trạng gián đoạn đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nhất là đối với các sản phẩm mới, các sản phẩm yêu cầu kỹ thuật cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc không thể duy trì 100% công suất hoạt động khiến nhiều DN phải cắt giảm lao động, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt lao động, khó tuyển dụng lao động có kỹ năng khi DN phục hồi sản xuất (Dẫn theo: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2020; Quảng Định, 2021).

<sup>1</sup> Theo đại diện Công ty TNHH Intel Products Việt Nam, hiện nhà máy Intel Việt Nam đang đảm nhận sản lượng rất lớn các sản phẩm vi mạch bán dẫn và đang xuất khẩu cho rất nhiều khách hàng trên toàn thế giới, vì thế chuỗi cung ứng từ nhà máy này có vai trò rất quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong 6 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu của Intel đạt 64% tổng giá trị xuất khẩu cả khu công nghệ cao và khoảng 30% giá trị xuất khẩu của cả thành phố Hồ Chí Minh (Dẫn theo: Đ.A, 2021).

## *ii) Ngành dệt may*

Với lợi thế chi phí nhân công rẻ, ngành dệt may là lĩnh vực thu hút được nhiều vốn FDI vào Việt Nam để đầu tư các nhà máy gia công xuất khẩu, cùng với sự tham gia tích cực của các DN trong nước, dệt may trở thành một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam tham gia mạnh vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Hàng hóa dệt may xuất khẩu của Việt Nam có mặt trên nhiều thị trường lớn của thế giới. Ngành dệt may Việt Nam đã nắm bắt được xu hướng dịch chuyển sản xuất và thị hiếu tiêu dùng của thế giới dưới tác động của dịch Covid-19, theo đó cơ cấu chủng loại hàng may mặc đã dịch chuyển sang tập trung xuất khẩu các mặt hàng thông thường, tính tiện dụng cao và giảm tỷ trọng các mặt hàng xa xỉ. Nhờ đó, ngành dệt may Việt Nam đã giữ được mức tăng trưởng tốt ở các thị trường xuất khẩu lớn như Mỹ, Liên minh Châu Âu (EU), Nhật Bản, Hàn Quốc, đồng thời có những bứt phá tại các thị trường khác. Việt Nam là nhà xuất khẩu hàng may mặc lớn thứ 4 trên thị trường thế giới sau Trung Quốc, EU và Bangladesh, với tỷ trọng xuất khẩu đạt 7,05% năm 2020, tăng cao so với 5,54% năm 2016, trong khi thị phần may mặc của Trung Quốc liên tục bị thu hẹp từ 34,31% năm 2016 xuống 29,45% năm 2020 (Theo: Bộ Công thương Việt Nam, 2021b). Xu hướng này có khả năng ngày càng gia tăng do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát ở Trung Quốc dẫn đến xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc, chuyển sang các nước khác ở khu vực châu Á, trong đó có Việt Nam.

Theo báo cáo về ngành dệt may của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2021), một số sự kiện được kỳ vọng thúc đẩy việc dịch

chuyển đơn hàng dệt may sang Việt Nam là: (i) Tình hình căng thẳng chính trị tại Myanmar ảnh hưởng tiêu cực đến ngành dệt may ở nước này trong khi ngành dệt may của Myanmar có cạnh tranh với Việt Nam tại các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc<sup>1</sup>; (ii) Sự kiện liên quan đến bông Tân Cương (Trung Quốc) được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy quá trình dịch chuyển đơn hàng từ Trung Quốc sang các quốc gia có chi phí lao động thấp hơn (trong đó có Việt Nam)<sup>2</sup>.

Với đặc thù là ngành thâm dụng lao động, các DN dệt may xuất khẩu chủ yếu là gia công, tổ chức lao động trực tiếp. Các quy định giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 khiến các DN ở Việt Nam phải giảm một phần công suất. Nguồn nguyên vật liệu chủ yếu phụ thuộc vào Trung Quốc cũng bị gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến công suất cung cấp nguyên vật liệu của các nhà máy ở Trung Quốc giảm. Ngoài ra, việc lưu thông nguyên vật liệu đến các nhà máy gia công ở Việt Nam bị đứt gãy khi hàng dệt may không được coi là hàng hóa thiết yếu. Những yếu tố này khiến hầu hết các DN dệt may hết sức khó khăn trong duy trì sản xuất, đáp ứng các đơn hàng.

Nhiều DN may xuất khẩu lớn của Việt Nam đóng ở thành phố Hồ Chí Minh<sup>3</sup>, nơi

đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 do dịch Covid-19 bùng phát mạnh, vì vậy xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức như: (i) Đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên vật liệu; (ii) Đơn hàng sụt giảm nghiêm trọng khi do quy định giãn cách xã hội và thói quen tiêu dùng thay đổi. Trong các ngành của nền kinh tế, các DN tư nhân trong nước hoạt động trong lĩnh vực may mặc có tỷ lệ chịu ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất (97%) (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam & World Bank, 2021).

### *iii) Ngành da giày*

Cũng giống như ngành dệt may, ngành da giày Việt Nam có lợi thế hơn so với các đối thủ cạnh tranh nhờ nguồn lao động dồi dào và chi phí rẻ. Việt Nam thu hút được nhiều DN FDI đầu tư, cùng với sự phát triển của DN trong nước, sản phẩm da giày của Việt Nam đã xuất hiện ở nhiều thị trường lớn trên thế giới. Giá nhân công ở Trung Quốc tăng cao khiến khách hàng chuyển lượng lớn đơn hàng sang Việt Nam. Myanmar dù có giá nhân công cạnh tranh, có chính sách thu hút đầu tư nước ngoài tốt nhưng bất ổn chính trị đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và khả năng đáp ứng các đơn hàng. Campuchia bị tác động mạnh bởi dịch Covid-19, phải thực hiện giãn cách xã hội, buộc các nhà nhập khẩu phải chuyển đơn hàng (Đức Quang, 2021). Nhờ vậy, xuất khẩu sản phẩm da giày của Việt Nam tăng trưởng tốt trong nửa đầu năm 2021.

Nhiều DN da giày lớn đóng ở thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai<sup>4</sup> - những địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trong thời gian kéo dài, điều này

<sup>1</sup> một số nhà máy dệt may, đặc biệt các nhà máy dệt may do Trung Quốc sở hữu bị đập phá, phóng hỏa; bất ổn chính trị sẽ khiến các nhà bán lẻ ngại đặt đơn hàng tại Myanmar mà sẽ tìm quốc gia khác để thay thế trong giai đoạn tới, trong đó có Việt Nam.

<sup>2</sup> Ngày 01/3/2021, The Better Cotton Initiative (BCI) tuyên bố đình chỉ việc cấp giấy phép bông BCI cho Tân Cương, khiến các thành viên (bao gồm các hãng thời trang, nhà sản xuất, tổ chức xã hội) đồng loạt đưa ra tuyên bố không sử dụng bông Tân Cương trong quy trình sản xuất.

<sup>3</sup> cả 8 công ty may xuất khẩu lớn nhất Việt Nam đều đóng ở TPHCM (Xem: <https://noithatxuongmay.com/8-cong-ty-may-xuat-khau-lon-nhat-viet-nam.html>)

<sup>4</sup> trong top 10 DN da giày lớn nhất Việt Nam, có 5 DN ở thành phố Hồ Chí Minh và 1 DN ở Đồng Nai (Xem: <https://tikibook.com/doanh-nghiep-giay-dep-lon-nhat-viet-nam-pr10625.html>)

gây ảnh hưởng lớn đến việc duy trì sản xuất, xuất khẩu. Đồng thời, cũng giống như ngành dệt may, với đặc thù là ngành hàng có sự phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên vật liệu từ Trung Quốc phục vụ cho hoạt động gia công của các nhà máy ở Việt Nam, trong bối cảnh các DN công nghiệp hỗ trợ trong nước trong lĩnh vực da giày còn rất yếu thì tính bền vững về trung và dài hạn của ngành này là vấn đề cần được xem xét nghiêm túc, để từ đó có những quyết sách chiến lược nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành da giày của Việt Nam để tiếp tục khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

#### ***iv) Ngành chế biến nông - thủy sản***

Với đặc điểm điều kiện tự nhiên, Việt Nam có lợi thế phát triển các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản. Nhiều sản phẩm nông - thủy sản của Việt Nam đã xác lập được chỗ đứng ở các thị trường lớn trên thế giới.

Về sản phẩm nông nghiệp: Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, nông nghiệp có vai trò đảm bảo an ninh lương thực cho quốc gia, đồng thời gạo cũng là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trên thị trường thế giới. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, Ấn Độ tiếp tục là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, Việt Nam duy trì vị trí thứ hai, đứng thứ ba là Thái Lan. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, cơ cấu gạo xuất khẩu của Việt Nam đang tiếp tục chuyển dịch sang các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao với giá bán và giá trị gia tăng cao hơn. Người nông dân và các thương nhân xuất khẩu gạo ngày càng quan tâm hơn tới việc nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường như EU, Hàn Quốc, Mỹ (Hà Anh, 2021).

Về sản phẩm thủy sản: Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung

Quốc và Hàn Quốc tiếp tục là 4 thị trường xuất khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam, chiếm 57,9% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản, giá trị xuất khẩu thủy sản tăng tại hầu hết các thị trường ngoại, trừ Trung Quốc (-9,2%) (Dẫn theo: Thanh Thủy, 2021).

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát ở các tỉnh phía Nam - nơi tập trung nhiều DN công nghiệp chế biến nông - thủy sản gắn với vùng nguyên liệu ở đồng bằng sông Cửu Long, các DN trong nước chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, khó đáp ứng các điều kiện duy trì sản xuất theo mô hình “3 tại chỗ”. Theo Tổ công tác 970 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ở các tỉnh phía Nam đang thực hiện giãn cách xã hội, đã có 123 nhà máy chế biến thủy sản phải đóng cửa, tạm dừng sản xuất (Phan Hậu, 2021). Cá tra là một trong số các mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu, nhưng đúng thời điểm thị trường tiêu thụ có dấu hiệu khả quan<sup>1</sup> thì nhiều nhà máy chế biến thủy sản không hoạt động 100% công suất, cùng với vấn đề ách tắc trong lưu thông hàng hóa, dẫn đến hệ lụy “đóng băng” trong thu mua thủy sản, thương lái không dám thu mua mạnh khi đã đến mùa thu hoạch cá tra, giá cá tra nguyên liệu giảm mạnh, người dân thua lỗ nặng, tác động ngược lại làm thiếu nguyên liệu đầu vào cho một số nhà máy chế biến thủy sản còn duy trì hoạt động hiện tại và các mùa vụ sau, DN xuất khẩu cũng bị ảnh hưởng mạnh. Tình trạng tương tự cũng xảy ra đối với các nhà máy chế biến nông sản, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa của Việt Nam, trong khi

<sup>1</sup> Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kể từ quý II/2021, nhu cầu nhập khẩu cá tra tại nhiều thị trường như: Mỹ, Brazil, Mexico, Thái Lan, Canada, Columbia, Nga, UAE... bắt đầu tăng trở lại (Dẫn theo: Trần Trọng Triết, 2021).

Việt Nam đã xác lập được vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng gạo toàn cầu.

## **2. Một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và khôi phục sản xuất, đảm bảo vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh của dịch Covid-19**

### **a) Các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và khôi phục sản xuất**

i) *Thay đổi cách tiếp cận, tư duy phòng, chống dịch Covid-19 để duy trì và khôi phục hoạt động sản xuất của DN, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép<sup>1</sup>*: Cần phân khu vực theo cấp độ an toàn ở quy mô diện tích nhỏ, nâng cấp phần mềm và chuyển từ cơ sở dữ liệu số theo đơn vị cấp quận/huyện sẵn có sang theo đơn vị cấp xã/phường; trên cơ sở lấy mẫu xét nghiệm truy vết F0, số ca nhiễm, xác định “vùng xanh”, vùng cam”, “vùng đỏ” theo cấp xã/phường để áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội ở các cấp độ khác nhau. Chỉ nên áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 trong thời gian kéo dài theo khu dân cư sau khi đã khuôn hẹp được phạm vi nguồn lây, không nên áp dụng chính sách giãn cách xã hội với địa bàn quá rộng (quy mô toàn quận/huyện, toàn tỉnh/thành phố) trong thời gian kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của DN, lưu thông hàng hóa của nền kinh tế, đời sống của nhân dân, bởi nhu cầu di chuyển của xã hội là tất yếu. Cần có các quy định rõ ràng về “di chuyển an toàn” gắn với các quy định đối với người dân về

“vùng xanh”, tiêm 2 mũi vaccine phòng Covid-19 và xét nghiệm Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế, tăng cường “di chuyển an toàn”, hạn chế “di chuyển không an toàn”, để thúc đẩy khôi phục SXKD của doanh nghiệp, lưu thông hàng hóa của nền kinh tế. Cho phép DN và người dân trong “vùng xanh” được SXKD, lưu thông trong trạng thái “bình thường mới”, để góp phần khôi phục nền kinh tế và ổn định xã hội.

ii) *Cho phép DN vận hành mô hình sản xuất an toàn theo nguyên tắc “4 xanh: lao động xanh, khu trọ xanh, phương tiện vận chuyển xanh; phân xưởng xanh”*: Chính quyền địa phương cần xác định các “vùng xanh” gần các khu công nghiệp (KCN) để hướng dẫn người lao động thuê nhà trọ nhằm hình thành các “khu trọ xanh”; tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng Covid-19 cho lao động để hình thành “lao động xanh”; DN tổ chức sản xuất theo phân xưởng độc lập, khép kín đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 để hình thành “phân xưởng xanh”; DN sử dụng phương tiện vận chuyển cố định đưa đón nhân viên theo nhóm tập trung theo khu nhà trọ và phân xưởng với các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 chặt chẽ để hình thành “phương tiện vận chuyển xanh”. Tạo điều kiện để DN thực hiện mô hình “1 cung đường, 2 địa điểm” để vận hành mô hình sản xuất an toàn theo nguyên tắc “4 xanh: lao động xanh, khu trọ xanh, phương tiện vận chuyển xanh; phân xưởng xanh” để DN duy trì và khôi phục sản xuất cùng cam kết phòng dịch của cán bộ nhân viên bảo đảm 5K, hạn chế lây lan virus.

iii) *Đẩy nhanh tiến độ tiêm 2 mũi vaccine phòng Covid-19, ưu tiên tiêm vaccine cho lao động DN, xã hội hóa chi phí tiêm vaccine phòng Covid-19*: Cần ưu tiên tiêm đủ 2 mũi vaccine cho lao động tại các KCN, KCX, khu CNC, các DN thương mại

<sup>1</sup> Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo phải thay đổi tư duy phòng, chống dịch Covid-19, phải xác định sống chung lâu dài với dịch Covid-19, không thể không chế tuyệt đối dịch bệnh, phải thích ứng và có cách làm phù hợp. Đây là chỉ đạo chiến lược của Chính phủ có tính căn bản, là cơ sở để các bộ ngành, chính quyền các địa phương cụ thể hóa bằng các chính sách, quy định, hành động thích ứng phù hợp (Xem thêm: Bình An, 2021).

(và thương lái) và xuất khẩu tham gia các chuỗi cung ứng hàng hóa, các DN vận tải và logistics để khôi phục sản xuất các mặt hàng xuất khẩu chủ lực nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu, khôi phục lưu thông hàng hóa để huyết mạch của nền kinh tế không bị tắc nghẽn. Việc người lao động đang làm việc trong các DN sớm được tiêm đủ 2 mũi vaccine để có miễn dịch cộng đồng là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa quyết định nhằm đưa hoạt động sản xuất của DN trở lại bình thường, không bị giới hạn quy mô sản xuất. Đặc biệt, trong điều kiện nguồn vaccine trong nước còn thiếu nhiều so với nhu cầu, Việt Nam chưa chủ động được nguồn cung vaccine cũng như tiến độ vaccine nhập về, cần chú trọng quan tâm tích trữ và phân bổ nguồn vaccine để tiêm mũi 2 đúng hạn với những người đã tiêm mũi 1 thay vì quá chú trọng tỷ lệ bao phủ tiêm mũi 1. Cần có chính sách xã hội hóa chi phí tiêm vaccine, cho phép DN được chi trả chi phí vaccine để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đồng thời để DN chủ động đẩy nhanh tiến độ tiêm đủ 2 mũi vaccine cho người lao động trên diện rộng. Một trong những yếu tố quan trọng giúp nền kinh tế Mỹ phục hồi đáng kể là nhờ việc triển khai tiêm vaccine phòng Covid-19 thần tốc, trên quy mô lớn (An Bình, 2021).

*iv) Phân cấp cho Ban quản lý các KCN xét nghiệm Covid-19, cấp giấy đi đường cho người lao động, giấy phép lưu thông hàng hóa của các DN nằm trong KCN:* Cần cho phép Ban quản lý các KCN tự lấy mẫu xét nghiệm Covid-19, phân cấp nhiệm vụ cấp giấy đi đường, giấy phép lưu thông hàng hóa cho Ban quản lý các KCN để thuận lợi hơn cho công tác quản lý do Ban quản lý các KCN nắm rõ địa bàn, nắm rõ nhu cầu của DN, cũng như thuận lợi hơn cho DN, nhất là đối với các nhu cầu đột xuất.

*v) Hỗ trợ các chuyến xe tập trung đưa người lao động quay trở lại làm việc tại các KCN để khắc phục khó khăn thiếu hụt nguồn cung lao động cho DN:* Chính quyền các tỉnh, thành phố là trung tâm kinh tế, trung tâm công nghiệp cần có giải pháp hỗ trợ DN nói chung, đặc biệt là các DN trong KCN, KCX, khu CNC nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu giải quyết khó khăn về thiếu hụt nguồn cung lao động, nhất là lao động có kỹ năng, sau đợt bùng phát dịch Covid-19 khiến nhiều lao động trở về quê hương. Cần hỗ trợ tổ chức các chuyến xe tập trung đưa người lao động từ quê quay trở lại làm việc tại các KCN, cần phân luồng vận chuyển lao động ngay từ điểm đi (theo điểm đến KCN, theo ngành nghề của lao động) để nhanh chóng có nguồn cung lao động đáp ứng nhu cầu của DN.

*vi) Điều chỉnh các quy định về đi lại, làm việc đối với người lao động, chuyên gia nước ngoài:* Sau khi người lao động tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng Covid-19, cần áp dụng chính sách “hộ chiếu vaccine” để lao động đủ điều kiện đi lại và làm việc tại DN bình thường. Hỗ trợ thủ tục cho các chuyên gia nước ngoài thuận tiện đi lại và giảm thời gian cách ly cho những chuyên gia đã tiêm đủ 2 mũi vaccine. Áp dụng chính sách mở cửa trong cấp thị thực, cấp giấy phép lao động cho các chuyên gia, kỹ sư nước ngoài đã tiêm đủ 2 mũi vaccine tái nhập cảnh để DN, nhất là các DN FDI hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp điện tử để triển khai các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật để đảm bảo tiến độ sản xuất và cung cấp danh mục hàng hóa mới trong chuỗi cung ứng đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao.

*vii) Phát huy vai trò của Chính phủ, chính quyền địa phương trong tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ DN tháo gỡ khó khăn:* Cùng với việc thành lập

Tổ công tác đặc biệt<sup>1</sup> của Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho DN và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Tổ công tác phản ứng nhanh hỗ trợ DN của các tỉnh, thành phố, Chính phủ và chính quyền các địa phương cần có những động thái rõ ràng thể hiện sự đồng hành, tạo điều kiện, hỗ trợ DN duy trì và khôi phục hoạt động sản xuất thông qua việc sẵn sàng đối thoại, tiếp nhận ý kiến, “phản ứng nhanh” chính sách, kịp thời tháo gỡ các khó khăn của DN, nhằm tạo sự yên tâm và niềm tin của các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài duy trì, khôi phục và mở rộng quy mô sản xuất tại Việt Nam, không chuyển vốn, dây chuyền sản xuất, nhà máy, công xưởng ra khỏi Việt Nam. Với việc khôi phục lại quy mô sản xuất trở lại trạng thái bình thường, các đơn hàng sẽ quay trở lại Việt Nam theo chuỗi cung ứng toàn cầu.

viii) *Hỗ trợ đảm bảo lưu thông hàng hóa đầu vào/đầu ra cho DN*: Những bất cập trong lưu thông hàng hóa đã bộc lộ rõ thời gian qua. Bộ Công thương cần ban hành văn bản thống nhất với chính quyền các địa phương về danh mục hàng hóa cấm vận chuyển, lưu thông trong “luồng xanh” thay cho danh mục hàng hóa thiết yếu được lưu thông trong “luồng xanh”, kiểm tra quản triệt nghiêm, để đảm bảo lưu thông nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho DN sản xuất

<sup>1</sup> Xem: Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 20/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19. Quyết định nêu rõ: Thành lập Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ, đặt tại thành phố Hồ Chí Minh để xử lý, giải quyết ngay những nhiệm vụ, các vấn đề cấp bách, phát sinh trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện giãn cách xã hội theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

công nghiệp, đảm bảo năng lực cung cấp hàng hóa trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ cần chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải các địa phương kịp thời điều chỉnh, xóa bỏ những quy định chưa thống nhất, chưa rõ ràng, chưa phù hợp, gây ách tắc lưu thông hàng hóa của DN khi di chuyển xuyên địa bàn các tỉnh, thành phố. Tổ công tác phản ứng nhanh hỗ trợ DN của các địa phương cần là “tai mắt” của Chính phủ và chính quyền, kịp thời phát hiện vướng mắc, báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền giải quyết. Riêng đối với sản phẩm lúa gạo xuất khẩu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, do đặc thù vận chuyển chủ yếu bằng đường thủy nên đề nghị mở “luồng xanh” cho vận tải đường thủy đối với mặt hàng này. Cần có sự đồng thuận của các địa phương trong kiểm tra, giám sát vận tải hàng hóa tại các điểm hàng, điểm đi, điểm đến, không kiểm tra dọc đường đối với các phương tiện đã được cấp mã QRCode. Cần có những chế tài đủ mạnh để kiểm soát, xử lý mạnh đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng “luồng xanh” vi phạm quy định phòng chống dịch Covid-19; xử lý kịp thời các cơ quan, cán bộ không tuân thủ chỉ đạo của Chính phủ, gây ách tắc lưu thông hàng hóa, nhất là ở các tuyến hàng hóa đi xuyên qua các tỉnh, thành phố. Với mặt hàng có tính đặc thù mùa vụ như nông - thủy sản, để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho các DN chế biến nông - thủy sản xuất khẩu, cần đặc biệt lưu ý tính kịp thời khi đến vụ thu hoạch (sắp tới là vụ thu hoạch cá tra, lúa), khi cần thiết cần có sự phối hợp cấp tỉnh để đồng hành hỗ trợ thương lái, trung gian, DN thương mại thu mua, vận chuyển nguyên liệu để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất của DN chế biến nông - thủy sản,

kịp thời cung cấp hàng xuất khẩu theo chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh nhu cầu hàng hóa nông - thủy sản ở nhiều thị trường nhập khẩu đang có tín hiệu gia tăng, đồng thời cũng đảm bảo thu nhập của nông dân.

*ix) Tăng cường sử dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong cải cách hành chính, xử lý các thủ tục cấp phép SXKD và lưu thông gắn với yêu cầu quản lý dân cư đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19:* Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Sở Giao thông vận tải các địa phương cần đẩy mạnh việc cấp mã QRCode cho tất cả các phương tiện vận tải, kịp thời nâng cấp phần mềm quản lý để tránh tình trạng quá tải. Việc cấp giấy đi đường do Sở Công thương, Sở Công an thực hiện cần được tích hợp với cơ sở dữ liệu lớn về quản lý dân cư và khai báo y tế, các thủ tục cần được thực hiện dựa trên nền tảng công nghệ số, sử dụng mã QRCode để kiểm soát để tăng cường năng lực quản lý hệ thống, đẩy mạnh cải cách hành chính và giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp.

*x) Triển khai đồng bộ các chính sách khác hỗ trợ DN:* Theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và World Bank (2021), ba chính sách được các DN đánh giá cao nhất về tính hữu ích đối với hoạt động của DN là gia hạn đóng thuế giá trị gia tăng (VAT), gia hạn đóng thuế thu nhập DN và gia hạn nộp tiền thuê đất. Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cần miễn giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập DN, thuế VAT, tiền thuê đất, giảm và gia hạn các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội và duy trì trong thời gian ít nhất 1 năm. Đối với bảo hiểm y tế, cần linh hoạt cho phép DN có thể mua bảo hiểm y tế riêng lẻ cho người lao động trong thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước cần tính toán

điều chỉnh chính sách lãi suất, giảm lãi suất cho vay, cung cấp nhiều gói tín dụng ưu đãi đa dạng và tạo điều kiện thuận lợi hơn về thủ tục tiếp cận vốn vay cho các DN chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; cần cơ cấu lại thời hạn trả lãi và gốc để giảm áp lực trả nợ và đáo hạn vay tín dụng trong thời điểm DN đang hết sức khó khăn về vốn.

#### **b) Các giải pháp trung và dài hạn**

*i) Phát triển mạnh ngành công nghiệp hỗ trợ:* Đây là điều kiện tiên quyết để DN Việt Nam tham gia sâu hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, để hạn chế sự phụ thuộc nguồn nguyên vật liệu đầu vào từ Trung Quốc, từng bước chủ động nguồn nguyên vật liệu, linh kiện để đảm bảo đầu vào cho hoạt động gia công, lắp ráp của các DN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Bên cạnh những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cần có sự nỗ lực từ chính DN trong nước và sự hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia hoạt động ở Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp điện tử.

*ii) Phát triển mạnh thị trường nội địa:* Chính phủ cần chỉ đạo Bộ Công thương đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa, đây là giải pháp cứu cánh cho các DN trong giai đoạn khó khăn này cũng như về trung và dài hạn, nhất là đối với các DN xuất khẩu hàng nông - thủy sản, trong bối cảnh chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa toàn cầu bị đứt gãy, để các DN có thể khôi phục sản xuất kinh doanh, tiêu thụ được hàng nông - thủy sản, giúp ổn định cuộc sống của người nông dân, ổn định xã hội.

*iii) Tăng cường đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động:* Chính phủ cần có giải pháp hỗ trợ đào tạo nguồn lao động phù hợp cho DN, nhất là DN trong ngành công nghiệp điện tử, hỗ trợ phát triển thị trường lao động tại địa phương, kết nối chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, dạy nghề -

DN - người lao động. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần phối hợp chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề trong đào tạo đón đầu các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, hình thành lực lượng lao động có kỹ năng sẵn có. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cần xây dựng trung tâm thông tin trên nền tảng công nghệ số về DN và lao động, việc làm để hỗ trợ thị trường lao động phát triển.

*iv) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện môi trường kinh doanh, đổi mới chính sách thu hút đầu tư nước ngoài:* Cần có những cơ chế ưu đãi đột phá (nhất là chính sách đất đai) để thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào Việt Nam, để tạo cơ hội cho DN Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Các cơ quan nhà nước cần tăng cường cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi hơn để tạo điều kiện cho DN tiếp cận thông tin thuận lợi hơn, đồng thời cũng tránh được tối đa những phiền hà và hạn chế hiện tượng những nhiễu, tình trạng chi trả chi phí không chính thức khi giải quyết thủ tục hành chính.

*v) Mở rộng quy mô vốn DN thông qua hỗ trợ tín dụng, tài chính:* Các DN trong nước hiện nay chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hạn chế về vốn, khó có khả năng đầu tư vào công nghệ chuyên sâu, hiện đại để tham gia sâu vào chuỗi cung ứng khu vực. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công thương và chính quyền các địa phương cần rà soát hoạt động của các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ hỗ trợ DN, quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để điều chỉnh, xóa bỏ những quy định, thủ tục hành chính cản trở việc đưa chính sách vào cuộc sống, để DN tiếp cận được với nguồn tín dụng tín

chấp, không phải thế chấp tài sản, vay tín dụng thông qua bảo lãnh hợp đồng kinh tế với đối tác tin cậy; phát huy được vai trò của quỹ trong khuyến khích khởi nghiệp, định hướng đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Các bộ ngành và chính quyền các địa phương cần tăng cường phổ biến, tuyên truyền chính sách hỗ trợ để tạo thuận lợi cho các DN tiếp cận được các quỹ hỗ trợ DN, cần có những hướng dẫn thủ tục, quy trình thực hiện theo hướng đơn giản, dễ thực hiện đối với các DN.

*vi) Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, vùng, địa phương và các quy hoạch ngành có tính đồng bộ và liên kết cao.* Hình thành các KCN, cụm công nghiệp (CCN) có tính chuyên môn hóa cao, là tiền đề để thu hút đầu tư và thiết lập mạng sản xuất theo chuỗi ngành hàng. Đối với các DN ngành công nghiệp điện tử, cần bố trí tập trung trong các KCN ở các thành phố, đô thị lớn, có trình độ phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo nguồn cung lao động có kỹ năng. Đối với các DN ngành công nghiệp chế biến nông - thủy sản, cần bố trí trong các KCN, CCN ở các thị trấn, vùng ven đô gắn với vùng nguyên liệu. Đối với các DN ngành dệt may, da giày, cần bố trí ở các KCN, CCN vùng nông thôn để đảm bảo có được đủ lực lượng lao động phổ thông theo nhu cầu của DN.

### **Kết luận**

Với mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, bền vững, một trong những định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam là “đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả

và sức cạnh tranh”, cụ thể là “phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm CNC, có giá trị gia tăng cao, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu” (Ban chấp hành Trung ương, 2021). Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang bùng phát ở nhiều địa phương là trung tâm kinh tế, trung tâm công nghiệp của cả nước, với mức độ phức tạp và tốc độ lây lan rất nhanh của biến thể Delta, hoạt động sản xuất của DN và hoạt động của toàn nền kinh tế đều bị đình trệ. Việc hỗ trợ DN, nhất là các DN hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu chủ lực, các DN FDI đã xác lập được vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu đang chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 có ý nghĩa quan trọng không chỉ nhằm giữ chân DN FDI ở lại Việt Nam, mà còn đảm bảo năng lực cạnh tranh và vị thế của hàng hóa và DN Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu □

#### Tài liệu tham khảo

- Đ.A (2021), “Doanh nghiệp đề xuất tự test nhanh Covid-19 và tăng giờ làm để phục hồi sản xuất”, *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, [https://congan.com.vn/tin-chinh/doanh-nghiep-de-xuat-tu-test-nhanh-covid-19-va-tang-gio-lam-de-phuc-hoi-san-xuat\\_118544.html](https://congan.com.vn/tin-chinh/doanh-nghiep-de-xuat-tu-test-nhanh-covid-19-va-tang-gio-lam-de-phuc-hoi-san-xuat_118544.html), ngày 20/8/2021.
- Bình An (2021), *Không thể không chế tuyệt đối dịch Covid-19, phải thích ứng và có cách làm phù hợp*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/khong-the-khong-che-tuyet-doi-dich-covid-19-phai-thich-ung-va-co-cach-lam-phu-hop.html>, ngày 30/8/2021.
- Hà Anh (2021), “Việt Nam tiếp tục duy trì lợi thế về xuất khẩu gạo”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/viet-nam-tiep>

- tuc-duy-tri-vi-the-ve-xuat-khau-gao-580926.html, ngày 19/5/2021.
- Ban chấp hành Trung ương (2021), *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Hà Nội.
  - An Bình (2021), “Các nền kinh tế lớn phục hồi”, *Báo điện tử Chính phủ nước CHXNCH Việt Nam*, <http://baochinhphu.vn/Quoc-te/Cac-nen-kinh-te-lon-phuc-hoi-manh/436598.vgp>, ngày 01/7/2021.
  - Bộ Công thương Việt Nam (2021a), *Ngành điện tử Việt Nam trong cuộc cách mạng 4.0*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phan-trien-cong-nghiep/nganh-dien-tu-viet-nam-trong-cuoc-cach-mang-4.0.html>, ngày 20/8/2021.
  - Bộ Công thương Việt Nam (2021b), *Xu hướng dịch chuyển xuất khẩu mặt hàng dệt may dưới sự tác động của dịch Covid-19*, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/phan-trien-cong-nghiep/xu-huong-dich-chuyen-xuat-khau-mat-hang-det-may-duoi-su-tac-dong-cua-dich-covid-19.html>, ngày 30/7/2021.
  - Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2021), *Báo cáo ngành dệt may 2021*, [http://static1.vietstock.vn/edocs/Files/2021/04/19/nganh-det-may-2021\\_20210419111842.pdf](http://static1.vietstock.vn/edocs/Files/2021/04/19/nganh-det-may-2021_20210419111842.pdf), ngày 20/8/2021.
  - Quảng Định (2021), “Lúc này không thể đi một mình, phải cùng bước để vượt qua khó khăn”, *Vietnamnet*, <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/dau-tu/nha-dau-tu-nuoc-ngoai-tai-tp-hcm-mong-duoc-thao-go-kho-khan-767601.html>, ngày 20/8/2021.
  - Phan Hậu (2021), “Doanh nghiệp hết tiền chi ‘3 tại chỗ’, hàng trăm nhà máy thủy sản dừng sản xuất”, *Thanh niên*, <https://>

- thanhvien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/doanh-nghiep-het-tien-chi-3-tai-cho-hang-tram-nha-may-thuy-san-dung-san-xuat-1434107.html, ngày 22/8/2021.
11. HRchannels (2020), *Top 10 doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực điện tử*, <https://hrchannels.com/uptalent/top-10-doanh-nghiep-dung-dau-trong-linh-vuc-dien-tu.html>, ngày 04/5/2021.
  12. Nguyễn Nga (2021), “Doanh nghiệp lo mất đơn hàng, thu hẹp quy mô”, *Thanh niên*, <https://thanhvien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/doanh-nghiep-lo-mat-don-hang-thu-hep-quy-mo-1433552.html>, ngày 21/8/2021.
  13. Anh Minh (2021), “Xuất khẩu hàng điện tử năm trong tay doanh nghiệp ngoại”, *VnExpress*, <https://vnexpress.net/xuat-khau-hang-dien-tu-nam-trong-tay-doanh-nghiep-ngoai-4266240.html>, ngày 22/4/2021.
  14. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), *Báo cáo khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động*, Hà Nội, tháng 9/2020.
  15. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và World Bank (2021), *Báo cáo Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam: Một số phát hiện chính từ Điều tra doanh nghiệp năm 2020*, Hà Nội.
  16. PV (2021), “Doanh nghiệp FDI kiến nghị TP Hồ Chí Minh hỗ trợ vượt khó”, Báo điện tử *VTV News*, <https://vtv.vn/kinh-te/doanh-nghiep-fdi-kien-nghi-tp-ho-chi-minh-ho-tro-vuot-kho-20210820174509522.htm>, ngày 20/8/2021.
  17. Đức Quang (2021), “Gia tăng lợi thế cạnh tranh, xuất khẩu da giày khả quan”, *Hải quan Online*, <https://haiquanonline.com.vn/gia-tang-loi-the-canh-tranh-xuat-khau-da-giay-kha-quan-148242.html>, ngày 04/7/2021.
  18. Thanh Thủy (2021), *Tổng giá trị xuất khẩu thủy sản 7 tháng đầu năm 2021 ước đạt 4,92 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2020*, <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-th%E1%BB%A7y-s%E1%BA%A3n/xu%E1%BA%A5t-nh%E1%BA%ADp-kh%E1%BA%A9u/doc-tin/016122/2021-08-01/tong-gia-tri-xuat-khau-thuy-san-7-thang-dau-nam-2021-uoc-dat-492-ty-usd-tang-12-so-voi-cung-ky-nam-2020>, ngày 20/8/2021.
  19. Tổng cục Thống kê (2021), *Điện tử, máy tính và linh kiện vãng vàng ở vị trí số 2 trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/05/dien-tu-may-tinh-va-linh-kien-vung-vang-o-vi-tri-so-2-trong-nhom-cac-mat-hang-xuat-khau-chu-luc-cua-viet-nam/>, ngày 20/8/2021.
  20. Trần Trọng Triết (2021), “Cá tra “vật vã” giữa sóng dữ Covid”, *VnEconomy*, <https://vneconomy.vn/ca-tra-vat-va-giua-song-du-covid.htm>, ngày 24/8/2021.
  21. Website: <https://noithatxuongmay.com/8-cong-ty-may-xuat-khau-lon-nhat-viet-nam.html>